

Bản tin thị trường

06.10.2022

Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks

Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường

Cổ phiếu quan tâm

Danh mục đầu tư

Tin Doanh Nghiệp

TLG, GVR

Data Talks

Cổ phiếu tăng trưởng

Lịch chia cổ tức



Vnindex chưa tìm được đáy trung hạn

Thị trường đã gần như trả lại những gì có được phiên hôm trước sau khi giảm ngược gần 30 điểm trong phiên giao dịch hôm nay. Dù sao VN30 còn được đỡ bởi nhóm VIC, VHM và GAS. Nếu không khả năng chỉ số Vnindex có thể mất nhiều hơn. Dòng tiền hôm nay hấp thụ khá kém và không đủ giữ nhịp thị trường dù phiên sáng chỉ số index chỉ mất tầm 5- 7 điểm. Diễn biến chỉ số càng về sau càng kém dần và hôm nay nhóm chứng khoán lại bị đề ra bán rất mạnh kéo sàn hàng loạt như VIC, SHS, HCM, CTS ...

Có khá nhiều cổ phiếu gần về sàn cuối phiên trong đó có khá nhiều blue chip như MWG, SSI, STB, HPG, POW. Nhiều cổ phiếu trong số này chủ yếu bị bán ròng từ khối ngoại như HPG, SSI, STB. Phiên hôm nay khối ngoại vẫn bán ròng khoảng 127 tỷ đồng trong đó nhiều nhất vẫn là bán ra HPG.

Tâm lý chung của thị trường vẫn chưa ổn định và có thể còn thêm vài nhịp co giật trước khi tìm được vùng đáy ngắn hạn. Việc mua mới giai đoạn hiện tại vẫn rủi ro khá cao vì vậy nhà đầu tư chỉ nên giải ngân trong khoảng 10% - 20% thử nghiệm.

Tin Doanh Nghiệp

Tập đoàn Cao Su Việt Nam (GVR) chi 1.640 tỷ đồng trả cổ tức năm 2021, tỷ lệ 4,1%



Tập đoàn sẽ trả cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 4,1% (tương ứng 01 cổ phiếu nhận được 410 đồng). Thời gian thanh toán dự kiến vào ngày 27/10.

Như vậy, với 4 tỷ cổ phiếu đang lưu hành, dự kiến GVR sẽ phải chi tương đương 1.640 tỷ đồng để trả cổ tức cho cổ đông. Trong 9 tháng đầu năm 2022, GVR ghi nhận doanh thu hợp nhất đạt 18.397 tỷ đồng, bằng 102% so với cùng kỳ năm trước; lợi nhuận ghi nhận ở mức 4.408 tỷ đồng, bằng 104% so với cùng kỳ năm 2021.

Trong đó, doanh thu và lợi nhuận thực hiện 9 tháng đầu năm 2022 của Công ty mẹ ước đạt lần lượt là 1.927 tỷ đồng và 876 tỷ đồng, tương ứng 101% và 102% so với cùng kỳ năm trước.

Công ty cho biết, trong 9 tháng đầu năm, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine đã làm giá dầu, lạm phát tăng cao, tạo ra những thách thức, cho kinh tế thế giới và ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu.

Ngoài ra, các tố như thời tiết, khí hậu diễn biến cực đoan, bệnh hại trên cây cao su, cơ chế sách chưa đồng bộ, lao động thiếu ổn định, chi phí sản xuất tăng, yếu tố đầu vào nghẽn..., cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của GVR.

Trên thị trường chứng khoán, trong phiên giao dịch sáng ngày 10/5, cổ phiếu GVR đang tăng 2,74%, đạt 18.750 đồng/CP.

Xuất khẩu tăng 58%, Thiên Long (TLG) lãi 396 tỷ đồng trong 8 tháng

CTCP Tập đoàn Thiên Long (Mã: TLG) vừa công bố kết quả kinh doanh 8 tháng đầu năm với doanh thu 2.500 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 396 tỷ đồng, lần lượt tăng 48% và 137% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu từ xuất khẩu tăng 58% so với cùng kỳ và đóng góp 24% doanh thu cho TLG.

Biên lãi gộp 8 tháng duy trì ở mức 44,1%, biên lãi thuần đạt 15,7% so với cùng kỳ năm ngoái lần lượt là 41,4% và 9,8%.

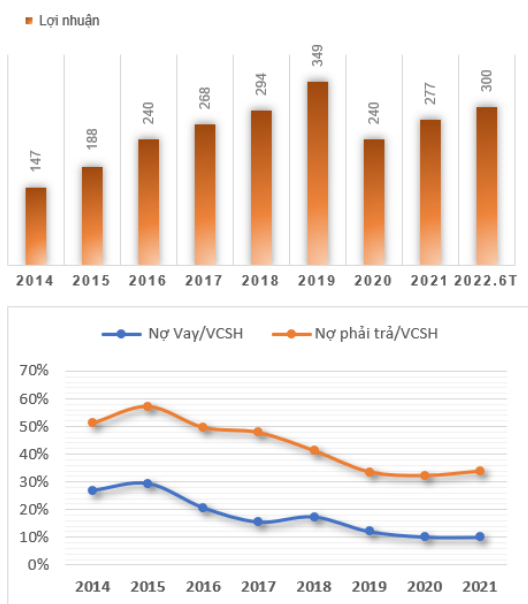
Năm 2022, TLG đặt mục tiêu doanh thu 3.250 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 280 tỷ đồng. So với kế hoạch đề ra năm 2022, doanh nghiệp đã thực hiện 77% về doanh thu và vượt 41% chỉ tiêu lợi nhuận.

Tính riêng tháng 8, TLG ghi nhận doanh thu khoảng 300 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 39 tỷ đồng.

TLG cho biết, trong tháng 8, tập đoàn đẩy mạnh truyền thông dòng sản phẩm mới và khởi động chiến dịch tái định vị thương hiệu nên chi phí bán hàng và quản lý được ghi nhận tăng, chiếm 25,4% doanh thu 8 tháng, cao hơn mức 24,7% trong 7 tháng đầu năm.

Hồi tháng 8, TLG góp thêm 50 tỷ đồng vào Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Nam Thiên Long với mục đích đảm bảo nguồn vốn để mở rộng dự án sản xuất và tạo ra các sản phẩm mới. Sau khi hoàn tất giao dịch, vốn điều lệ của Nam Thiên Long tăng lên 650 tỷ đồng.

Nam Thiên Long là công ty con với 100% vốn TLG, được thành lập vào tháng 7/2021. Đơn vị này phụ trách sản xuất các loại văn phòng phẩm và các chủng loại bút viết đáp





Phân tích kỹ thuật



Chỉ số Vnindex đang dao động mạnh quanh vùng 1070 – 1100 trong ngắn hạn và đã dò đáy quanh vùng này trong những phiên gần đây. Thị trường vẫn chưa đạt sự ổn định về mặt tâm lý và khả năng vùng đáy ngắn hạn vẫn có thể bị phá vỡ trong vài phiên tiếp theo. Nhà đầu tư có thể chờ thêm tín hiệu trước khi giải ngân trở lại. Một số cổ phiếu đang ở trong vùng giá tích lũy như FPT, REE, MBB, FRT, VCI, HDC, DGW, STB có thể theo dõi và chờ tín hiệu.

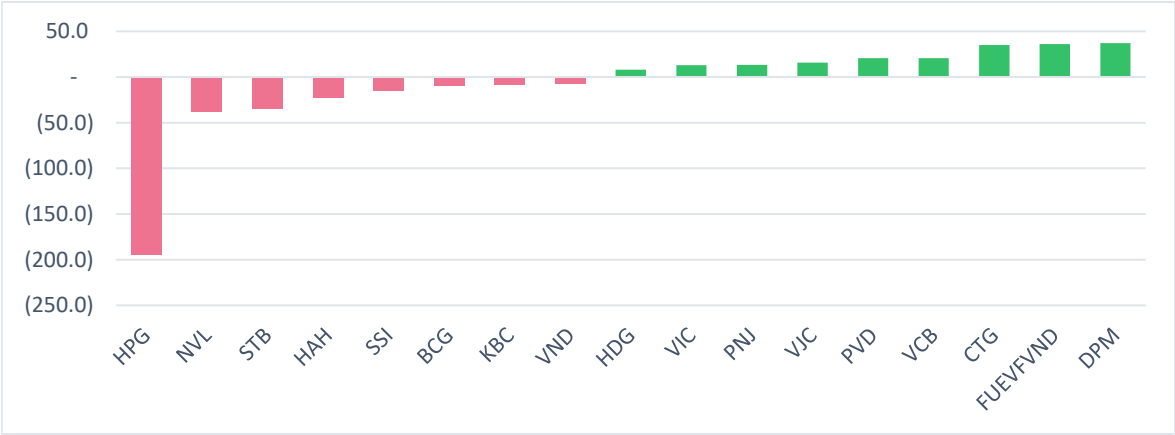


Tổng hợp kết quả kinh doanh 6T.2022

Ngành	SốDN	DT6T.2022	DT6T.2021	%	LN6T.2022	LN6T.2021	%
Ngân hàng	27	203,760	173,141	17.7%	104,667	78,436	33.4%
Dầu khí	23	395,240	232,972	69.7%	22,242	10,863	104.8%
Bất động sản	81	93,342	157,857	-40.9%	18,575	28,731	-35.3%
Sản xuất và KD Thép	26	199,122	165,060	20.6%	14,525	22,369	-35.1%
Thực phẩm và đồ uống	71	156,961	157,122	-0.1%	15,677	13,917	12.6%
Vận tải - Logistics	73	63,186	54,944	15.0%	9,918	5,560	78.4%
Điện	43	78,672	69,172	13.7%	10,206	5,519	84.9%
Phân bón	13	38,528	24,395	57.9%	7,931	1,234	542.5%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	72	54,699	47,203	15.9%	6,077	6,676	-9.0%
Dịch vụ tài chính	40	26,338	22,619	16.4%	5,530	7,996	-30.8%
Bất động sản KCN	22	31,682	28,932	9.5%	9,234	5,289	74.6%
Xây dựng	110	84,077	84,526	-0.5%	6,318	4,347	45.3%
Hóa chất	27	46,366	32,271	43.7%	4,288	1,745	145.7%
Bán lẻ	21	124,887	105,304	18.6%	3,248	3,416	-4.9%
Thủy sản	24	33,252	25,119	32.4%	3,151	1,039	203.4%
Công nghệ Thông tin	18	24,833	20,617	20.4%	2,928	2,010	45.7%
Vật liệu xây dựng	42	36,968	28,449	29.9%	3,561	2,675	33.1%
Bảo hiểm	11	33,779	29,871	13.1%	2,156	2,421	-10.9%
Hàng cá nhân & Gia dụng	27	34,335	25,932	32.4%	2,598	1,798	44.4%
Dệt May	21	36,228	28,330	27.9%	1,945	1,465	32.8%
Nước	48	11,509	11,054	4.1%	1,616	1,608	0.5%
Y tế	36	21,471	24,311	-11.7%	1,550	1,425	8.8%
Viễn thông	5	19,409	16,921	14.7%	3,261	862	278.1%
Du lịch và Giải trí	32	56,344	29,703	89.7%	(4,241)	(8,679)	
Khoáng sản	33	49,095	31,309	56.8%	1,154	947	21.8%
Tài nguyên Cơ bản	20	17,021	15,813	7.6%	760	1,123	-32.3%
Cao su	13	2,599	2,335	11.3%	502	412	21.8%
Truyền thông	30	6,382	4,862	31.3%	486	250	94.1%
Ô tô và phụ tùng	11	23,561	19,738	19.4%	699	548	27.6%
Bao bì	17	18,682	13,248	41.0%	301	248	21.4%
Xây dựng và Vật liệu	58	13,485	15,235	-11.5%	204	(65)	
Phân phối xăng dầu & khí đốt	5	6,691	3,808	75.7%	73	71	3.5%
Tổng	1,100	2,042,500	1,702,175	20.0%	261,139	206,255	26.6%



Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	20.0	5,995,200	4.6	1.3	-	-	4,306	15,416
BID	HOSE	31.0	2,040,300	10.8	1.7	162,500	54,230	2,883	18,580
CTG	HOSE	21.4	5,961,800	6.9	1.0	2,127,600	496,300	3,099	21,387
EIB	HOSE	37.0	400,100	22.3	2.4	12,800	133,700	1,659	15,513
HDB	HOSE	18.2	1,779,000	5.1	1.0	271,120	108,830	3,591	17,576
LPB	HOSE	11.2	6,317,800	3.3	0.9	-	6,000	3,398	13,136
MBB	HOSE	18.1	9,550,900	4.3	1.0	2,808,400	2,809,140	4,221	18,767
MSB	HOSE	15.8	3,089,500	5.3	1.0	-	-	2,960	16,090
OCB	HOSE	13.6	2,454,900	4.9	0.8	50,900	6,300	2,754	16,897
SHB	HOSE	11.0	14,782,600	3.6	0.7	203,800	-	3,062	14,879
SSB	HOSE	29.8	1,439,300	12.1	2.5	-	21,100	2,472	11,892
STB	HOSE	18.0	13,785,600	9.4	0.9	236,700	2,178,100	1,905	18,989
TCB	HOSE	29.3	4,810,300	5.1	1.0	1,000,000	1,000,000	5,766	29,757
TPB	HOSE	24.0	2,456,300	6.0	1.3	-	300,000	4,024	18,340
VCB	HOSE	70.1	904,300	11.8	2.7	520,700	227,620	5,956	25,988
VIB	HOSE	20.8	1,822,400	4.6	1.5	-	-	4,528	13,403
VPB	HOSE	16.5	12,627,600	3.8	0.7	-	-	4,346	22,163
BAB	HNX	14.9	7,700	14.9	1.2	-	-	1,002	12,383
NVB	HNX	18.0	45,500		2.3	-	-	(188)	7,686
VBB	UPCOM	9.4	18,400	8.1	0.7	-	-	1,163	12,626
VAB	UPCOM	8.7	136,700	5.1	0.7	-	-	1,701	12,691
SGB	UPCOM	12.9	36,500		1.0	-	-	502	12,530
PGB	UPCOM	19.8	12,000	18.6	1.4	-	-	1,065	14,590
NAB	UPCOM	11.8	267,000			-	-	3,247	17,329
KLB	UPCOM	24.5	5,500	23.8	1.9	-	-	1,031	13,236
BVB	UPCOM	11.2	619,400	15.7	0.8	-	-	715	13,432
ABB	UPCOM	9.3	2,119,300	3.4	0.7	-	-	2,719	13,255
			93,485,900	8.89	1.28	7,394,520	7,341,320	2,737	16,242



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	PPS	HNX	11/10/2022	12/10/2022	27/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	BTP	HOSE	7/10/2022	10/10/2022	31/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	XMP	UPCoM	7/10/2022	10/10/2022	26/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	SFI	HOSE	4/10/2022	5/10/2022	19/10/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	HD2	UPCoM	4/10/2022	5/10/2022	28/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	USC	UPCoM	4/10/2022	5/10/2022	20/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 350 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	SNZ	UPCoM	4/10/2022	5/10/2022	26/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	SZE	UPCoM	30/09/2022	3/10/2022	21/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	SPC	HNX	30/09/2022	3/10/2022	26/10/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	ITC	HOSE	30/09/2022	3/10/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
11	TKA	UPCoM	30/09/2022	3/10/2022	17/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	KHW	UPCoM	30/09/2022	3/10/2022	14/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	KHW	UPCoM	30/09/2022	3/10/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Thưởng cổ phiếu
14	LGC	HOSE	29/09/2022	30/09/2022	31/10/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	HCT	HNX	29/09/2022	30/09/2022	20/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	ICN	UPCoM	29/09/2022	30/09/2022	31/10/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 4,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	CNG	HOSE	29/09/2022	30/09/2022	20/10/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	LAI	UPCoM	29/09/2022	30/09/2022	20/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	WTC	UPCoM	29/09/2022	30/09/2022	12/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	HTL	HOSE	28/09/2022	29/09/2022	17/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	VPB	HOSE	28/09/2022	29/09/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1	Thưởng cổ phiếu
22	VSC	HOSE	28/09/2022	29/09/2022	18/10/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	DWS	UPCoM	28/09/2022	29/09/2022	10/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 570 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	DTD	HNX	27/09/2022	28/09/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:18	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
25	DTD	HNX	27/09/2022	28/09/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 5:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
26	VET	UPCoM	27/09/2022	28/09/2022	14/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,662 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	DQC	HOSE	27/09/2022	28/09/2022	14/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	HDB	HOSE	27/09/2022	28/09/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:25	Trả cổ tức bằng cổ phiếu



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931